

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ BỘC NHIÊU**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

| <b>STT</b> | <b>Tên Thủ tục hành chính</b>   | <b>Trang</b> |
|------------|---|--------------|
| 1          | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác | 02           |
| 2          | Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung   | 06           |
| 3          | Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa  | 12           |
| 4          | Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa  | 17           |
| 5          | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa   | 22           |
| 6          | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật   | 27           |
| 7          | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện   | 33           |
| 8          | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện   | 37           |
| 9          | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện   | 41           |
| 10         | Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện   | 45           |

**1.Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác**

**1.1. Đơn vị:** UBND xã Bộc Nhiêu

- Mã thủ tục: 1.006391.000.00.00.H55

- Số quyết định: 2488/QĐ-UBND

**1.2. Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã

**1.3 Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**1.4 Lĩnh vực:** Đường thủy nội địa

**1.5. Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền.

- Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:

+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.

+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**1.6. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính.

**1.7. Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện

+ Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu;

+ 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.

- Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

**1.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa 1

**1.9. Số bộ hồ sơ:** 01 bộ

**1.10. Phí:**

**1.11. Lệ phí:** 70.000 đồng/giấy

**1.12. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**1.13. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Hợp tác xã

**1.14. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa

**1.15. Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Giao thông vận tải

**1.16. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Cục ĐTNĐ Việt Nam; Chi cục ĐTNĐ khu vực; Sở GTVT; Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện; Cấp xã, phường, thị trấn

**1.17. Cơ quan phối hợp:**

**1.18. Cơ quan được ủy quyền:**

**1.19. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận

**1.20. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**1.21. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

| <b>Số ký hiệu</b> | <b>Trích yếu</b>  | <b>Ngày ban hành</b> | <b>Cơ quan ban hành</b> |
|-------------------|---|----------------------|-------------------------|
| 23/2004/QH11      | Giao thông đường thủy nội địa   | 15-06-2004           | Quốc Hội                |
| 47/2005/TT-BTC    | Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa | 08-06-2005           | Bộ Tài chính            |
| 48/2014/QH13      | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa  | 17-06-2014           | Quốc Hội                |
| 75/2014/TT-BGTVT  | Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa  | 19-12-2014           | Bộ Giao thông vận tải   |

*Mẫu: Đơn đề nghị*  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: <sup>(1)</sup> .....
- Điện thoại: ..... Email: .....
- Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ..... Số đăng ký: .....  
do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....
- có đặc điểm cơ bản như sau:
- Ký hiệu thiết kế: ..... Cấp tàu: .....
- Công dụng: ..... Vật liệu vỏ: .....
- Năm và nơi đóng: .....
- Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m
- Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m
- Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m
- Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn
- Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn
- Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*): .....
- .....
- Máy phụ (*nếu có*): .....
- Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là: .....
- (nêu lý do thay đổi địa chỉ)*
- Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** <sup>(2)</sup>

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

## **2. Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung**

**1. Đơn vị:** UBND xã Bộc Nhiêu

- **Mã thủ tục:** 1.005040.000.00.00.H55

- **Số quyết định:** 2488/QĐ-UBND

**2. Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã

**3. Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**.5. Lĩnh vực:** Đường thủy nội địa

**6. Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức cá nhân gửi hồ sơ đề nghị xác nhận trình báo đường thủy nội địa đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nộp hồ sơ TTHC: Cơ quan có thẩm quyền bao gồm:

Trường hợp phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá bị tai nạn, sự cố trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa thì trình báo đường thủy nội địa phải được trình Cảng vụ Đường thủy nội địa trong thời hạn 48 (bốn mươi tám) giờ sau khi xảy ra tai nạn, sự cố. Trường hợp phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá bị tai nạn, sự cố trên đường thủy nội địa (ngoài vùng nước cảng, bến thủy nội địa) thì trình báo đường thủy nội địa phải được trình báo tại một trong các cơ quan: Cảng vụ Đường thủy nội địa, đơn vị quản lý đường thủy nội địa, Cảnh sát đường thủy hoặc Ủy ban nhân dân gần nhất nơi xảy ra tai nạn, sự cố chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ thời điểm xảy ra tai nạn, sự cố hoặc kể từ khi phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá ghé vào cảng, bến thủy nội địa đầu tiên sau khi xảy ra tai nạn, sự cố.

Trường hợp tai nạn, sự cố xảy ra có liên quan đến hàng hóa trong hầm hàng thì trình báo đường thủy nội địa phải được trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 5 của Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2015 trước khi mở nắp hầm hàng. Trường hợp tai nạn, sự cố xảy ra với hàng hóa trong quá trình làm hàng (đã mở nắp hầm hàng) thì thực hiện như trường hợp phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá bị tai nạn, sự cố trên đường thủy nội địa.

**Giải quyết TTHC**

Khi thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện hoặc người được thuyền trưởng, người lái phương tiện ủy quyền nộp và xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa vào bản trình báo đường thủy nội địa.

Thời hạn giải quyết xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa không quá 02 (hai) giờ làm việc đối với Cảng vụ đường thủy nội địa và 03 (ba) giờ làm việc đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ theo quy định.

**7. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính

**8. Thành phần hồ sơ:**

Các giấy tờ phải nộp đối với phương tiện thủy nội địa, tàu cá:

| <b>Tên giấy tờ</b>   | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b>      | <b>Số lượng</b>            |
|--|------------------------------|----------------------------|
| Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu (02 bản)   | Trình báo đường thủy nội địa | Bản chính: 2<br>Bản sao: 0 |
| Bản sao Tự họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (nếu có), (02 bản) |                              | Bản chính: 0<br>Bản sao: 2 |

Các giấy tờ phải nộp đối với tàu biển:

| <b>Tên giấy tờ</b>  | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b>      | <b>Số lượng</b>            |
|---|------------------------------|----------------------------|
| Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu (02 bản)                              | Trình báo đường thủy nội địa | Bản chính: 2<br>Bản sao: 0 |
| Bản trích sao Nhật ký hàng hải những phần có liên quan đến vụ việc (02 bản) |                              | Bản chính: 0<br>Bản sao: 2 |
| Bản trích sao Hải đồ liên quan đến vụ việc (02 bản)                         |                              | Bản chính: 0<br>Bản sao: 2 |

Các giấy tờ phải xuất trình (bản chính):

| <b>Tên giấy tờ</b>  | <b>Mẫu đơn, tờ khai</b> | <b>Số lượng</b>            |
|---|-------------------------|----------------------------|
| Đối với tàu biển: Bản trích sao Nhật ký hàng hải những phần có liên quan đến vụ việc, Bản trích sao |                         | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

| Tên giấy tờ   | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|---|------------------|----------------------------|
| Hải đồ liên quan đến vụ việc;   |                  |                            |
| Đối với phương tiện thủy nội địa, tàu cá: Bản sao Tụ họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (nếu có). |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

Bao gồm

| Tên giấy tờ   | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng                   |
|---|------------------|----------------------------|
| Đối với bản trình báo đường thủy nội địa, ngoài chữ ký của thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện và đóng dấu của tàu biển, phương tiện thủy nội địa, tàu cá (nếu có con dấu), còn phải có chữ ký của máy trưởng hoặc 01 (một) thủy thủ với tư cách là người làm chứng. |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |
| Ngoài số lượng trình báo đường thủy nội địa được quy định nói trên, thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện có thể đề nghị xác nhận thêm các bản khác có cùng nội dung, nếu thấy cần thiết.  |                  | Bản chính: 1<br>Bản sao: 0 |

**9. Phí:**

**10. Lệ phí:**

**11. Mức giá:**

**12. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**13. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

**14. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cảng vụ Đường thủy nội địa

**15. Cơ quan có thẩm quyền quyết định:**



**16. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Cảng vụ Đường thủy nội địa, đơn vị quản lý đường thủy nội địa, Cảnh sát đường thủy hoặc Ủy ban nhân dân gần nhất nơi xảy ra tai nạn;

**17. Cơ quan phối hợp:**

**18. Cơ quan được ủy quyền:**

**19. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa

**20. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**21. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

| Số ký hiệu       | Trích yếu  | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành      |
|------------------|--|---------------|-----------------------|
| 23/2004/QH11     | Giao thông đường thủy nội địa  | 15-06-2004    | Quốc Hội              |
| 48/2014/QH13     | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa | 17-06-2014    | Quốc Hội              |
| 69/2014/TT-BGTVT | Quy định thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa              | 27-11-2014    | Bộ Giao thông vận tải |

Mẫu: Trình báo đường thủy nội địa

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**Independence - Freedom - Happiness**

-----

**TRÌNH BÁO ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**  
**NOTICE OF INLAND WATERWAY**

Kính gửi/ To:.....

1. Họ và tên thuyền trưởng (người lái phương tiện)/Name of Captain (vessel operator):.....

.....

- Số Giấy chứng minh nhân dân (hộ chiếu)/Identity card (passport) number:.....

- Chức danh/Position:.....

- Ngày, tháng, năm sinh/Date of birth:.....

2. Thời gian xảy ra tai nạn, sự cố/Time of the accident, incident:.....

.....

3. Địa điểm xảy ra tai nạn, sự cố/Location of the accident, incident:.....

.....

.....

4. Tên, số đăng ký, số đăng kiểm của phương tiện thủy nội địa (tàu biển, tàu cá) bị tai nạn, sự cố/Name, registration, register number of the inland, waterway vessel (sea going vessel, fishing vessel) in the accident, incident:

5. Hoàn cảnh phương tiện thủy nội địa (tàu biển, tàu cá) gặp phải/Encountered circumstance of the inland waterway vessel (sea going vessel, fishing vessel):.....

.....

.....

.....

6. Thiệt hại do tai nạn, sự cố gây ra/Damage caused by the accident, incident:.....

.....

.....

.....

.....  
 .....  
 7. Những biện pháp đã áp dụng để khắc phục hoàn cảnh, hạn chế tổn thất do tai nạn, sự cố gây ra/*The measures were taken to remedy the situation and limit losses caused by the accident, incident:*  
 .....  
 .....

.....  
 Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin đã nêu trên đây./ *I am liable for the accuracy of the information mentioned above./*

....., ngày..... tháng..... năm.....

....., date/month/year

**Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền**  
*Certified by the competent authority*

**Thuyền trưởng (người lái phương tiện)**  
**Captain (vessel operator)**  
*Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)*  
*Signature, name and seal (if applicable)*

**Chữ ký của máy trưởng hoặc 01 thủy thủ**  
**Signature of the chief engine or a sailor**

### **3. Thủ tục Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa**

**1. Đơn vị:** UBND xã Bộc Nhiêu

- Mã thủ tục: 1.004047.000.00.00.H55

- Số quyết định: **2488/QĐ-UBND**

**2. Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã

**3. Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**4. Lĩnh vực:** Đường thủy nội địa

**5. Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền.

- Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:

+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.

+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**6. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác.

### **7. Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu;

+ 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

- Đối với phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005, thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT.

- Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

**8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa. - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa.

**9. Số bộ hồ sơ:** 01 bộ

**10. Phí:**

**11. Lệ phí:** 70.000 đồng/giấy

**12. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**13. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

**14. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa

**15. Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Giao thông vận tải

**16. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Cục ĐTNĐ Việt Nam; Chi cục ĐTNĐ khu vực; Sở GTVT; Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện; Cấp xã, phường, thị trấn

**17. Cơ quan phối hợp:**

**18. Cơ quan được ủy quyền:**

**19. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa

**20. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**21. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

| Số ký hiệu       | Trích yếu   | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành      |
|------------------|---|---------------|-----------------------|
| 23/2004/QH11     | Giao thông đường thủy nội địa   | 15-06-2004    | Quốc Hội              |
| 47/2005/TT-BTC   | Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa | 08-06-2005    | Bộ Tài chính          |
| 48/2014/QH13     | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa  | 17-06-2014    | Quốc Hội              |
| 75/2014/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa  | 19-12-2014    | Bộ Giao thông vận tải |

*Mẫu Đơn đề nghị*  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa**  
**với đặc điểm cơ bản như sau:**

|   |                                 |
|---|---------------------------------|
| Tên phương tiện: .....  | Chiều cao mạn: .....m           |
| Năm hoạt động:.....   | Chiều chìm:.....m               |
| Công dụng:.....   | Mạn khô:.....m                  |
| Năm và nơi đóng:.....   | Trọng tải toàn phần: .....tấn   |
| Vật liệu vỏ:.....   | Số người có thể chở:..... người |
| Chiều dài lớn nhất:.....(m)   | Sức kéo, đẩy..... tấn           |
| Chiều rộng lớn nhất:.....(m)  |                                 |
| Máy chính ( <i>số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất</i> ):.....       |                                 |
| Máy phụ ( <i>nếu có</i> ): .....  |                                 |
| Phương tiện này được ( <i>mua lại, hoặc đóng tại ...</i> ):.....          |                                 |
| .....( <i>cá nhân hoặc tổ chức</i> ).....                                 |                                 |
| Địa chỉ : .....   |                                 |
| Thời gian ( <i>mua, tặng, đóng</i> )..... ngày..... tháng ..... năm ..... |                                 |
| Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số .....                                      | ngày ..... tháng ..... năm..... |
| Nay đề nghị .....   | đăng ký phương tiện trên.       |

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

**Xác nhận của đại diện chính quyền địa**  
**phương cấp phường, xã**

....., ngày .... tháng .... năm 20...

*(Nội dung: Xác nhận ông, bà*  
 .....*đăng ký hộ khẩu thường trú tại*  
*địa phương có phương tiện nói trên và*  
*không tranh chấp về quyền sở hữu)*

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu: Bản kê khai

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI**

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA  
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Vạch dấu mốc nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm 20.....

**Chủ phương tiện (2)**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.



## **4. Thủ tục Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa**

**4.1. Đơn vị:** UBND xã Bộc Nhiêu

- Mã thủ tục: 1.004047.000.00.00.H55

- Số quyết định: **2488/QĐ-UBND**

**4.2. Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã

**4.3. Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**4.4. Lĩnh vực:** Đường thủy nội địa

**4.5. Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền.

- Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:

+ Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.

+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.

+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**4.6. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính.

#### **4.7. Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu;

+ 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu này đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

- Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

#### **4.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa.

#### **4.9. Số bộ hồ sơ:** 01 bộ

**4.10. Phí:****4.11. Lệ phí:** 70.000 đồng/giấy**4.12. Mức giá:****4.13. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.**4.14. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã**4.15. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa**4.16. Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Giao thông vận tải**4.17. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Cục ĐTNĐ Việt Nam; Chi cục ĐTNĐ khu vực; Sở GTVT; Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện; Cấp xã, phường, thị trấn**4.18. Cơ quan phối hợp:****4.19. Cơ quan được ủy quyền:****4.20. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa**4.21. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có**4.22. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

| Số ký hiệu       | Trích yếu   | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành      |
|------------------|---|---------------|-----------------------|
| 23/2004/QH11     | Giao thông đường thủy nội địa   | 15-06-2004    | Quốc Hội              |
| 47/2005/TT-BTC   | Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa | 08-06-2005    | Bộ Tài chính          |
| 48/2014/QH13     | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa  | 17-06-2014    | Quốc Hội              |
| 75/2014/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa  | 19-12-2014    | Bộ Giao thông vận tải |

*Mẫu: Đơn đề nghị*  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  
*(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: <sup>(1)</sup> .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: .....m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*): .....

.....

Máy phụ (*nếu có*): .....

Giấy phép nhập khẩu số (*nếu có*): .....ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Do cơ quan .....cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: .....

..... do cơ quan .....cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

*Mẫu: Bản kê khai*  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**BẢN KÊ KHAI**

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHẢI ĐĂNG KÝ  
 NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất): ...../..... (cv)

Khả năng khai thác:

a) Trọng tải toàn phần: ..... tấn.

b) Sức chở người: ..... người.

Tình trạng thân vỏ: .....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Dụng cụ cứu sinh: số lượng ..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm ...

**Chủ phương tiện (2)**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

## **5.Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**1. Đơn vị:** UBND xã Bộc Nhiêu

- Mã thủ tục: 1.004047.000.00.00.H55

- Số quyết định: **2488/QĐ-UBND**

**2. Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã

**3. Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**4. Lĩnh vực:** Đường thủy nội địa

**5. Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ đến cơ quan đăng ký phương tiện theo quy định.

- Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:

+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.

+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**6. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác.

### **7. Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu;

+ Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển;

+ 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

### **8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa.

### **9. Số bộ hồ sơ: 01 bộ**

### **10. Phí:**

**11. Lệ phí:** 70.000 đồng/giấy

**12. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**13. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

**14. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa

**15. Cơ quan có thẩm quyền quyết định:**

**16. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Cục ĐTNĐ Việt Nam; Chi cục ĐTNĐ khu vực; Sở GTVT; Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện; Cấp xã, phường, thị trấn

**17. Cơ quan phối hợp:**

**18. Cơ quan được ủy quyền:**

**19. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Đăng ký lại phương tiện

**20. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**21. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

| Số ký hiệu       | Trích yếu   | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành      |
|------------------|---|---------------|-----------------------|
| 23/2004/QH11     | Giao thông đường thủy nội địa   | 15-06-2004    | Quốc Hội              |
| 47/2005/TT-BTC   | Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa | 08-06-2005    | Bộ Tài chính          |
| 48/2014/QH13     | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa  | 17-06-2014    | Quốc Hội              |
| 75/2014/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa  | 19-12-2014    | Bộ Giao thông vận tải |



*Mẫu: Đơn đề nghị*  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  
*(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác  
sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây: .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa  
với đặc điểm cơ bản như sau:**

|  |                                    |
|--|------------------------------------|
| Tên phương tiện: .....   | Ký hiệu thiết kế: .....            |
| Công dụng: .....   |                                    |
| Năm và nơi đóng: .....   |                                    |
| Cấp tàu: .....   | Vật liệu vỏ: .....                 |
| Chiều dài thiết kế: .....m   | Chiều dài lớn nhất: .....m         |
| Chiều rộng thiết kế:..... m  | Chiều rộng lớn nhất:.....m         |
| Chiều cao mạn: ..... m   | Chiều chìm: .....m                 |
| Mạn khô: .....m  | Trọng tải toàn phần:.....tấn       |
| Số người được phép chở: ..... người  | Sức kéo, đẩy: .....tấn             |
| Máy chính ( <i>số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất</i> ):.....                |                                    |
| Máy phụ ( <i>nếu có</i> ): .....   |                                    |
| Giấy phép nhập khẩu số ( <i>nếu có</i> ): ..... ngày ..... tháng ..... năm 20..... |                                    |
| Do cơ quan .....   | .....cấp.                          |
| Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:.....                     |                                    |
| .....do cơ quan .....  | .....cấp.                          |
| Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số .....   | ngày ..... tháng ..... năm 20..... |

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày.....tháng.....năm 20....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu: Bản kê khai

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI**  
**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  
**PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1).....

- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Vạch dấu mốc nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm 20.....

**Chủ phương tiện (2)**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Tên thủ tục:****6. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật**

Mã thủ tục:

2.001711.000.00.00.H55

Số quyết định: **2488/QĐ-UBND**

Cấp thực hiện:

Cấp Bộ

Loại thủ tục:

TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết (TTHC bộ ban hành, địa phương thực hiện)

Lĩnh vực:

Đường thủy nội địa

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền.

Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:

- + Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân
- + Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.
- + Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.
- + Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.
- + Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8.

b) Giải quyết TTHC:

Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn

trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp     | Thời gian giải quyết  | Phí, lệ phí                                   | Mô tả |
|-------------------|---|---|-------|
| Dịch vụ bưu chính | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Ngày | Lệ phí: (Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận) |       |
| Dịch vụ bưu chính | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Ngày | Lệ phí: (Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận) |       |
| Dịch vụ bưu chính | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Ngày | Lệ phí: (Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận) |       |

Thành phần hồ sơ:

| Tên giấy tờ: | Bản chính: | Bản sao: | Mẫu đơn, tờ khai: |
|--------------|------------|----------|-------------------|
|--------------|------------|----------|-------------------|

Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật:

|   |   |   |                  |
|---|---|---|------------------|
| Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu                                     | 1 | 0 | <u>Mẫu29.doc</u> |
| 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; | 1 | 0 |                  |
| Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;                                 | 1 | 0 |                  |

| Tên giấy tờ:  | Bản chính: | Bản sao: | Mẫu đơn, tờ khai: |
|---|------------|----------|-------------------|
| Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.   | 1          | 0        |                   |
| Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra. | 1          | 0        |                   |
| Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;   | 1          | 0        |                   |
| Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên:  |            |          |                   |
| Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu;  | 1          | 0        | <u>Mẫu29.doc</u>  |
| 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;   | 1          | 0        |                   |
| Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;   | 1          | 0        |                   |
| Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.   | 1          | 0        |                   |
| Đối tượng thực hiện:  |            |          |                   |

Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã,

Cơ quan thực hiện:

Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp Huyện

Cơ quan có thẩm quyền:

Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS:

- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện, cấp xã.

Cơ quan được ủy quyền:

Không có thông tin

Cơ quan phối hợp:

Không có thông tin

Kết quả thực hiện:

Đăng ký lại phương tiện

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu       | Trích yếu   | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành      |
|------------------|---|---------------|-----------------------|
| 23/2004/QH11     | Giao thông đường thủy nội địa   | 2004-06-15    | Quốc Hội              |
| 48/2014/QH13     | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa                        | 2014-06-17    | Quốc Hội              |
| 75/2014/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa  | 2014-12-19    | Bộ Giao thông vận tải |
| 198/2016/TT-BTC  | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội | 2016-11-08    | Bộ Tài chính          |

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày hành | ban | Cơ quan ban hành |
|------------|-----------|-----------|-----|------------------|
|------------|-----------|-----------|-----|------------------|

địa và đường sắt

Mẫu: Đơn đề nghị

## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

*(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....  
do..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....  
Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....  
Năm và nơi đóng: .....  
Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....  
Chiều dài thiết kế: .....m Chiều dài lớn nhất: .....m  
Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m  
Chiều cao mạn: .....m Chiều chìm: .....m  
Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần:.....tấn  
Số người được phép chèo: ..... người Sức kéo, đẩy: .....tấn  
Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....Máy phụ (nếu có):  
.....

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do: .....

*(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)*

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày .... tháng .... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

- (1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.  
(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu: Bản kê khai**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI**  
**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  
**PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM**

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn: ...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm 20.....

**Chủ phương tiện (2)**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.



## **7. Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

**1. Đơn vị:** UBND xã Bộc Nhiêu

- Mã thủ tục: 1.004002.000.00.00.H55

- Số quyết định: **2488/QĐ-UBND**

**2. Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã

**3. Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**4. Lĩnh vực:** Đường thủy nội địa

**5. Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền.

- Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:

+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.

+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**6.Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính.

### **7. Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu;

+ 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

**8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa

**9. Số bộ hồ sơ:** 01 bộ

**10. Phí:**

**11. Lệ phí:** 70.000 đồng/giấy

**12. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**13. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

**14. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa

**15. Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Giao thông vận tải

**16. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Cục ĐTNĐ Việt Nam; Chi cục ĐTNĐ khu vực; Sở GTVT; Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện; Cấp xã, phường, thị trấn

**17. Cơ quan phối hợp:**

**18. Cơ quan được ủy quyền:**

**19. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Đăng ký lại phương tiện

**20. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**21. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

| Số ký hiệu       | Trích yếu   | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành      |
|------------------|---|---------------|-----------------------|
| 23/2004/QH11     | Giao thông đường thủy nội địa   | 15-06-2004    | Quốc Hội              |
| 47/2005/TT-BTC   | Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa | 08-06-2005    | Bộ Tài chính          |
| 75/2014/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa  | 19-12-2014    | Bộ Giao thông vận tải |

*Mẫu: Đơn đề nghị*  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính:<sup>(1)</sup> .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: .....m

Chiều cao mạn: .....m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: .....m Trọng tải toàn phần: .....tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*): .....

Máy phụ (*nếu có*): .....

Phương tiện này được (*mua lại, hoặc điều chuyển ...*): .....

từ (*ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị*) .....

Địa chỉ: .....

Đã đăng ký tại ..... ngày ..... tháng ..... năm....

Nay đề nghị ..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** <sup>(2)</sup>

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

## **8.Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

**8.1. Đơn vị:** UBND xã Bộc Nhiêu

- Mã thủ tục: 1.003970.000.00.00.H55

- Số quyết định: **2488/QĐ-UBND**

**8.2. Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã

**8.3. Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**8.4. Lĩnh vực:** Đường thủy nội địa

**8.5. thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền.

- Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:

+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.

+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

#### **8.6. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính.

#### **8.7. Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu;

+ 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm..

**8.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa

**8.9. Số bộ hồ sơ:** 01 bộ

**8.10. Phí:**

**8.11. Lệ phí:** 70.000 đồng/giấy

**8.9. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**8.12. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

**8.13. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa

**8.14. Cơ quan có thẩm quyền quyết định:**

**8.15. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Cục ĐTNĐ Việt Nam; Chi cục ĐTNĐ khu vực; Sở GTVT; Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện; Cấp xã, phường, thị trấn

**8.16. Cơ quan phối hợp:**

**8.17. Cơ quan được ủy quyền:**

**8.18. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận

**8.19. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**8.20. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

| Số ký hiệu       | Trích yếu   | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành      |
|------------------|---|---------------|-----------------------|
| 23/2004/QH11     | Giao thông đường thủy nội địa   | 15-06-2004    | Quốc Hội              |
| 47/2005/TT-BTC   | Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa | 08-06-2005    | Bộ Tài chính          |
| 75/2014/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa  | 19-12-2014    | Bộ Giao thông vận tải |

*Mẫu: Đơn đề nghị*  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: .....

tấn

Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*): .....

Máy phụ (*nếu có*): .....

Phương tiện này được (*mua lại, hoặc điều chuyển ...*): .....

từ (*ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị*) .....

Địa chỉ: .....

Đã đăng ký tại ..... ngày ..... tháng ..... năm....

Nay đề nghị ..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.



## **9. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện**

**1.1. Đơn vị:** UBND xã Bộc Nhiêu

- Mã thủ tục: 1.003930.000.00.00.H55

- Số quyết định: **2488/QĐ-UBND**

**1.2. Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã

**1.3. Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**1.4. Lĩnh vực:** Đường thủy nội địa

**1.5. Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền.

- Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:

+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.

+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**1.6. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác.

**1.7. Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu;

+ 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng.

- Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

**1.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

**1.9. Số bộ hồ sơ:** 01 bộ

**1.10. Phí:**

**1.11. Lệ phí:** 70.000 đồng/giấy

**1.12. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**1.13. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

**1.14. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa

**1.15. Cơ quan có thẩm quyền quyết định:**

**1.16. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Cục ĐTNĐ Việt Nam; Chi cục ĐTNĐ khu vực; Sở GTVT; Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện; Cấp xã, phường, thị trấn

**1.17. Cơ quan phối hợp:**

**1.18. Cơ quan được ủy quyền:**

**1.19. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

**1.20. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**1.21. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

| Số ký hiệu                | Trích yếu  | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành      |
|---------------------------|--|---------------|-----------------------|
| 48/2014/QH13              | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa   | 17-06-2014    | Quốc Hội              |
| Thông tư 75/2014/TT-BGTVT | Thông tư Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa  | 19-12-2014    | Bộ Giao thông vận tải |
| 198/2016/TT-BTC           | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt | 11-11-2016    | Bộ Tài chính          |

*Mẫu: Đơn đề nghị*  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
 PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*Kính gửi:* .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....
- Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ..... Số đăng ký: .....  
 do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm...
- Công dụng: ..... Vật liệu vỏ: .....
- Năm và nơi đóng: .....
- Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m
- Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m
- Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m
- Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn
- Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: .....
- tấn
- Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*): .....
- .....
- Máy phụ (*nếu có*): .....
- Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với lý do:  
 .....  
 .....
- Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

## **10. Thủ tục Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện**

**1. Đơn vị:** UBND xã Bộc Nhiêu

- Mã thủ tục: 2.001659.000.00.00.H55

- Số quyết định: **2488/QĐ-UBND**

**2. Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện, Cấp Xã

**3. Loại thủ tục:** TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

**4. Lĩnh vực:** Đường thủy nội địa

**5. Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền.

- Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:

+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.

+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**6. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác.

**7. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu.
- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

**8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu.

**9. Số bộ hồ sơ:** 01 bộ

**10. Phí:**

**11. Lệ phí:**

**12. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**13. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

**14. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp Huyện

**15. Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Giao thông vận tải

**16. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:** Sở GTVT; Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện; Cấp xã, phường, thị trấn

**17. Cơ quan phối hợp:**

**18. Cơ quan được ủy quyền:**

**19. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận

**20. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**21. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

| Số ký hiệu   | Trích yếu  | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|--------------|--|---------------|------------------|
| 48/2014/QH13 | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa | 17-06-2014    | Quốc Hội         |

| <b>Số ký hiệu</b>                | <b>Trích yếu</b>  | <b>Ngày ban hành</b> | <b>Cơ quan ban hành</b>  |
|----------------------------------|---|----------------------|--------------------------|
| Thông tư<br>75/2014/TT-<br>BGTVT | Thông tư Quy định<br>về đăng ký phương tiện thủy<br>nội địa   | 19-12-2014           | Bộ Giao thông<br>vận tải |
| 198/2016/TT-<br>BTC              | Quy định mức thu, chế độ thu,<br>nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ<br>phí trong lĩnh vực đường thủy<br>nội địa và đường sắt | 11-11-2016           | Bộ Tài chính             |

*Mẫu: Đơn đề nghị*  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....  
 Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....  
 Năm và nơi đóng: .....  
 Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....  
 Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m  
 Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m  
 Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m  
 Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn  
 Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: .....tấn  
 Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*): .....

Máy phụ (*nếu có*): .....

Nay đề nghị .....xóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký .....

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** <sup>(2)</sup>

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.